

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 174 /2024/DS-ST
Ngày : 24-9-2024.
V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê V
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Lê Quang c
2. Ông Nguyễn Phú s
- Thư ký phiên tòa : Ông Đặng Nam D.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 360/TB-TLVA, ngày 25 tháng 6 năm 2024, về “Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972
Địa chỉ: Số nhà 468, đường A, tổ 56, khóm H, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đ.

- Bị đơn :
1. Bà Phan Thị L, sinh năm 1986;
2. Ông Võ Thanh Q, sinh năm 1979
Địa chỉ: Số nhà 277, đường A, tổ 41, khóm X, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đ.

Bà Nguyễn Thị D có mặt.

Bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị D trình bày:

Vợ chồng L và Q có vay của bà D số tiền 160.000.000 đồng, có thỏa thuận bằng văn bản “Giấy nhận nợ ngày 15/9/2023” do bà L viết, L và Q cùng ký tên, lãi suất 3%/ tháng và cam kết khi bà D cần lấy tiền lại thì báo cho vợ chồng bà L hay trước nửa tháng (15 ngày) và cam kết sẽ trả đúng hạn, nếu không trả đúng ngày như bà D yêu cầu thì vợ chồng L và Q sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Từ ngày 15/11/2023, bà D có yêu cầu vợ chồng L và Q trả lại số tiền này, nhưng họ hẹn tới lui rất nhiều lần mà không trả. Nay bà D yêu cầu bà L và ông Q trả tiền gốc 160.000.000 đồng và lãi 3%/ tháng của số

tiền gốc 160.000.000 đồng từ ngày 15/12/2023 đến nay (15/4/2024) số tiền: 4.800.000 x 4 tháng = 19.200.000 đồng và tiếp tục đóng lãi như thỏa thuận (3%/tháng) từ ngày 16/5/2024 cho đến khi trả hết vốn.

Tại phiên tòa, bà D rút khởi kiện về tiền lãi số tiền 19.200.000 đồng, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q: Không có văn bản ý kiến nộp cho tòa án.

Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về tố tụng: Do Phan Thị L và ông Võ Thanh Q vắng không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị D tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q trả số tiền gốc 160.000.000 đồng.

Theo giấy nhận nợ ngày 15/9/2023 thể hiện bà L và Q vay của bà D số tiền 160.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, cam kết thời hạn trả vốn sau khi bà D thông báo trước nửa tháng. Bà L và ông Q không đóng lãi theo thỏa thuận. Từ ngày 15/11/2023, bà D có yêu cầu vợ chồng L và Q trả lại tiền vốn nhưng đến nay không trả. Nay bà D yêu cầu bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q trả số tiền gốc 160.000.000 đồng.

Đối với bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q: Tòa án nhân dân thành phố C đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng đến nay ông Q, bà L không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, không phản đối yêu cầu của nguyên đơn, thể hiện ông Q, bà L từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Do đó, bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q trả số tiền gốc 160.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/4/2024, số tiền 19.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bà D rút khởi kiện về số tiền lãi 9.200.000 đồng, không yêu cầu tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q trả số tiền 160.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi 19.200.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q liên đới chịu án phí theo quy định.

Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D.

Buộc bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi 19.200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị L và ông Võ Thanh Q liên đới chịu án phí số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị D tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.480.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009927, ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi Cục THA DS TP. C;
- Viện kiểm sát ND TP. C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HÒI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

